

Bản án số: 07/2021/DS - PT

Ngày: 20/01/2021

V/v Kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2020/TLPT- DS ngày 29/10/2020 về việc "Kiện đòi tài sản"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 129/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1949 (có mặt)

1.2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959 (có mặt)

Đều trú tại: tổ 19 (nay là tổ 9), phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H3, sinh năm 1951 (có mặt)

Trú tại tổ 19 (nay là tổ 9), phường TT, thành phố TN

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lưu Thúy H4, sinh năm 1959.
Địa chỉ: tổ 6, phường PDP, thành phố TN (có mặt)

3. Người làm chứng: Bà Đào Thị Hồng V, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 9 phường TT, thành phố TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Bà cùng bà H2, T, H3 có chơi họ với nhau, cứ 2.000.000đ/người/tháng và mỗi tháng 01 người

lấy vào ngày có lương mừng 06 hàng tháng, quy luật chơi là ai lấy cuối vòng sẽ được lấy đầu vòng sau. Đến tháng 11/2019 bà H3 là người lấy cuối của năm 2019 và tháng 12/2019 bà H3 lấy đầu tiên của năm 2020, bà H1, bà H2 đã nộp tiền theo lương tháng cho bà H3 là 4.000.000đ sau đó đến tháng 01/2020 bà H3 không chơi nữa và không trả lại tiền cho bà và bà H2 số tiền 4.000.000đ đã nộp, nên bà khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét để lấy lại số tiền chơi họ mà bà đã nộp để bà đỡ thiệt thòi.

- Bà Nguyễn Thị H2 trình bày: Bà H2 nhất trí nội dung trình bày của bà H1, quá trình chơi các bà không có sổ sách theo dõi mà tự chơi 2.000.000đ/1 tháng lấy vào ngày 06 hàng tháng (là ngày lĩnh lương), nguyên tắc ai lấy cuối thì người ấy được lấy đầu, cứ theo vòng lần lượt, hết vòng sang vòng mới. Như vậy tháng 11/2019 bà H3 lấy cuối cùng và tháng 12/2019 bà H3 lấy đầu chu kỳ vòng mới nhưng sau đó tháng 01/2020 bà H3 không nộp họ cho những người chơi, vậy đề nghị Tòa án buộc bà H3 đã lấy họ mà không chơi tiếp nữa thì phải trả lại tiền cho bà.

- Bị đơn bà Trần Thị H3 trình bày: Bà có chơi họ với bà H1, H2, T. bà H1 là người theo dõi nhưng không có sổ sách gì, quá trình chơi họ đều thống nhất không ai có vướng mắc bà đã lấy đủ 3 kỳ của năm 2019. Tuy nhiên sự việc xảy ra tranh chấp từ tháng 01/2020 do bà không chơi họ nữa thì bà H2, bà H1 cho rằng bà phải trả tiền họ đã lấy tháng 12/2019 là sang vòng mới, bà không nhất trí với yêu cầu của bà H2 và bà H1

- Người làm chứng, bà Đào Thị Hồng V trình bày: Bà có tham gia chơi họ cùng với bà T, bà H2, bà H3, bà H1, bắt đầu từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 11/2019 là thôi, bà V chơi đủ vòng và nộp tiền đầy đủ, người cầm tiền tháng cuối cùng (tháng 11/2019) là bà H3. Quá trình chơi bà V không biết có ghi sổ sách gì không nhưng chỉ biết nộp tiền đủ 2.000.000đ/tháng và nộp đủ 5 tháng, tháng cuối cùng là tháng 11/2019. Theo bà V được biết tháng 12/2019 các bà H1, H2, H3 vẫn nộp tiền nhưng bà V không chơi nữa và cũng không nộp tiền từ tháng 12/2019 cho ai cả. Bà V cam kết lời khai tại biên bản làm việc và không có ý kiến thay đổi, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của bà V.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN đã xét xử và quyết định:

Áp dụng Điều 5; khoản 3 Điều 26, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 70; Điều 91; 93, 94, 96; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Không chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện ngày 18/02/2020 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2 về việc khởi kiện "Tranh chấp đòi tài sản (là tiền chơi họ)" đối với bị đơn bà Trần Thị H3

2. Án phí:

- Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), theo biên lai thu số 0002719, ngày 19/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

- Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), theo biên lai thu số 0002718, ngày 19/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2020 bà H1 và bà H2 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của các bà là không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử buộc bà H3 phải trả số tiền chơi họ mà bà H3 đã nhận của hai bà mỗi bà là 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H1 và bà H2 vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

Tại phiên tòa phúc thẩm: Cả 3 bà (Bà H2, bà H1, bà H3) đều xác định năm 2019 các bà có chơi họ với nhau, các bà đều thừa nhận đã nhận đủ tiền chơi họ với nhau của 3 kỳ năm 2019. Phía nguyên đơn bà H2, bà H1 xác định tháng 12/2019 là kỳ đầu chơi họ năm 2020 nhưng không có giấy tờ sổ sách chứng minh, phía bị đơn bà H3 xác định tháng 12/2019 bà lấy họ là hết năm 2019 không phải năm 2020 nên bà không chơi nữa. Tài liệu do nguyên đơn cung cấp là 1 quyển sổ trong đó có dòng ghi bà H3 đã nhận đủ tiền năm 2019, không có dòng nào ghi bà H3 đã nhận đủ tiền của vòng đầu tiên của kỳ chơi năm 2020, dòng chữ bà H1 bà H2 tự ghi bà H3 nhận tháng 12/2019 là vòng chơi năm 2020 nhưng bà H3 không thừa nhận. Trên thực tế bà H3 mới nhận tiền của tháng 12 năm 2019 chưa đến năm 2020; Do đó, tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác đơn khởi kiện đòi tiền của bà H1 và bà H2 đối với bà H3 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Bà H1 và bà H2 kháng cáo cho rằng bà H3 nhận tiền tháng 12 năm 2019 là vòng chơi mới nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, về phần án phí bà H1 và bà H2 là người cao tuổi có đơn

xin miễn án phí nộp tại cấp phúc thẩm nên cần sửa 1 phần bản án sơ thẩm về phần án phí, miễn án phí cho bà H1 và bà H2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bà H1 và bà H2. Sửa 1 phần bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên về phần án phí là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H2, sửa 1 phần bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN về phần án phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2 về việc đòi tài sản (là tiền chơi họ) đối với bị đơn bà Trần Thị H3

2. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm cho bà H1 và bà H2, trả lại bà Nguyễn Thị H1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002719 ngày 19/2/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, trả lại bà Nguyễn Thị H2 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002718 ngày 19/2/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- THADS TP. TN
- TAND TP. TN
- Các đương sự
- Lưu HSVA;
- Lưu Tòa DS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Liên